

Số: 123/QĐ- ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng chính quy đợt 2 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2019;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp Cao đẳng đợt 2 năm 2019, họp ngày 03/10/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **149** sinh viên tốt nghiệp **CAO ĐẲNG** hệ chính quy (có danh sách kèm theo), gồm các ngành:

TT	Ngành	Tổng số SV	Xếp loại tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	1	0	0	1	0
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6	0	0	4	2
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	59	2	13	34	10
4	Công nghệ thông tin	13	0	2	4	7
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3	0	0	2	1
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	27	0	1	22	4
7	Điện công nghiệp	6	2	1	3	0
8	Công nghệ thực phẩm	17	2	4	7	4
9	Thú y	17	10	3	4	0
	Tổng cộng	149	16	24	81	28

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN

TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số : 123/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
I. Lớp 2CTT14A - Ngành Công nghệ thông tin								
1	14104028	Châu Nhựt Tân	10/12/1996	Vĩnh Long	Nam	2.00	Trung bình	
2	14104035	Nguyễn Quốc Tiến	01/8/1995	Vĩnh Long	Nam	2.00	Trung bình	
3	14104040	Lâm Thái Xương	11/12/1996	Vĩnh Long	Nam	2.42	Trung bình	
4	14104041	Huỳnh Diệu Ý	29/4/1996	Trà Vinh	Nữ	2.09	Trung bình	
II. Lớp 2DDT14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử								
5	14103020	Nguyễn Văn Hoàng	28/02/1995	Đồng Tháp	Nam	2.24	Trung bình	
6	14103049	Ngô Văn Sang	14/7/1996	Tiền Giang	Nam	2.50	Khá	
III. Lớp 2OTO14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
7	14101007	Nguyễn Tài Chánh	24/10/1996	Vĩnh Long	Nam	2.98	Khá	
8	14101011	Nguyễn Hà Công Danh	17/11/1996	Vĩnh Long	Nam	2.54	Khá	
9	14101025	Nguyễn Vũ Hoàng	09/01/1996	Vĩnh Long	Nam	2.05	Trung bình	
10	14101070	Phan Văn Trung	26/8/1996	Vĩnh Long	Nam	2.20	Trung bình	
11	14101074	Khuru Văn Vũ	12/4/1994	Kiên Giang	Nam	2.96	Khá	
IV. Lớp 2CCK15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí								
12	15108002	Bùi Quốc Cường	27/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.43	Trung bình	
13	15108003	Nguyễn Chí Cường	04/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.73	Khá	
14	15108004	Châu Hoàng Đệ	06/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.54	Khá	
15	15108005	Huỳnh Nguyễn Điền	04/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.70	Khá	
16	15108013	Đỗ Thành Hôn	09/01/1997	Vĩnh Long	Nam	2.60	Khá	
17	15108017	Nguyễn Thành Khang	18/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.39	Trung bình	
18	15108019	Võ Anh Khoa	30/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.50	Khá	
19	15108020	Trần Phan Tuấn Kiệt	12/5/1996	Vĩnh Long	Nam	2.71	Khá	
20	15108024	Lê Hoài Nam	10/01/1997	Vĩnh Long	Nam	2.56	Khá	
21	15108026	Nguyễn Minh Nhựt	28/02/1997	Tiền Giang	Nam	2.70	Khá	
22	15108029	Nguyễn Văn Bé Sáu	12/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.69	Khá	
23	15108034	Lê Thanh Tuấn	19/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.21	Trung bình	
24	15108043	Trần Đức Thịnh	19/8/1995	Đồng Tháp	Nam	2.42	Trung bình	
V. Lớp 2CDT15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử								
25	15124005	Nguyễn Văn Đại	12/9/1997	An Giang	Nam	2.66	Khá	
VI. Lớp 2CTP15A - Ngành Công nghệ thực phẩm								
26	15105024	Lê Thị Kim Ngân	24/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.17	Trung bình	
27	15105034	Nguyễn Ngọc Quý	10/01/1997	Vĩnh Long	Nam	3.12	Khá	
28	15105035	Phạm Kim Sang	20/10/1997	Vĩnh Long	Nam	2.73	Khá	
29	15105037	Lê Hữu Thắng	13/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.68	Khá	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
30	15105055	Phạm Thị Hải Vi	04/5/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.30	Trung bình	
31	15105057	Đặng Thị Hồng Muội	11/02/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.27	Trung bình	
VII. Lớp 2CTT15A - Ngành Công nghệ thông tin								
32	15104002	Nguyễn Văn Minh Anh	08/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.26	Trung bình	
33	15104014	Phan Nguyễn Tiến Duyên	10/12/1994	Cần Thơ	Nam	2.09	Trung bình	
34	15104022	Đặng Quang Huy	07/3/1995	Cần Thơ	Nam	3.32	Giỏi	
35	15104024	Nguyễn Đức Huy	28/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.50	Khá	
36	15104052	Trương Hoài Quốc Thanh	17/02/1996	Vĩnh Long	Nam	2.42	Trung bình	
VIII. Lớp 2DCN15A - Ngành Điện công nghiệp								
37	15126007	Thạch Dung	01/01/1996	Trà Vinh	Nam	3.05	Khá	
IX. Lớp 2DDT15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử								
38	15103015	Nguyễn Tấn Huân	20/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.52	Khá	
39	15103016	Nguyễn Anh Huy	02/9/1997	Vĩnh Long	Nam	2.63	Khá	
40	15103021	Lê Trần Đức Lợi	16/02/1996	Đồng Tháp	Nam	2.43	Trung bình	
41	15103029	Trương Phú Quý	07/11/1995	Vĩnh Long	Nam	2.50	Khá	
X. Lớp 2DHK15A - Ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí								
42	15127004	Phạm Thế Cường	08/9/1997	Vĩnh Long	Nam	2.40	Trung bình	
43	15127005	Huỳnh Trúc Duy	29/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.83	Khá	
44	15127025	Đoàn Vĩnh Thuận	29/10/1997	Trà Vinh	Nam	2.98	Khá	
XI. Lớp 2OTO15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
45	15120029	Trần Hoàng Giang	28/02/1997	Đồng Tháp	Nam	2.10	Trung bình	
46	15120030	Nguyễn Văn Hậu	02/8/1995	Vĩnh Long	Nam	2.33	Trung bình	
47	15120033	Dương Ngọc Hiếu	21/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.45	Trung bình	
48	15120035	Hoàng Chí Hiếu	17/10/1997	Vĩnh Long	Nam	2.54	Khá	
49	15120066	Nguyễn Thanh Nam	20/11/1995	Vĩnh Long	Nam	2.66	Khá	
50	15120092	Nguyễn Văn Phúc	30/4/1996	Vĩnh Long	Nam	2.57	Khá	
51	15120095	Nguyễn Minh Phương	28/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.33	Trung bình	
52	15120126	Lê Minh Thuận	19/01/1996	Vĩnh Long	Nam	2.34	Trung bình	
53	15120127	Phạm Thanh Tiên	28/02/1995	Vĩnh Long	Nam	2.64	Khá	
54	15120139	Trang Thành Trung	02/4/1997	TP.HCM	Nam	2.38	Trung bình	
55	15120142	Đinh Hoàng Tuấn	10/10/1996	Kiến Giang	Nam	2.38	Trung bình	
56	15120153	Trương Trần Danh Vọng	28/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.59	Khá	
57	15120161	Trần Tấn Linh	02/02/1995	Đồng Tháp	Nam	2.63	Khá	
XII. Lớp 2BTY16A - Ngành Thú y								
58	16110001	Trần Quốc Anh	21/12/1998	Vĩnh Long	Nam	2.56	Khá	
59	16110006	Ngô Khánh Duy	19/7/1997	Vĩnh Long	Nam	3.91	Xuất sắc	
60	16110015	Lữ Minh Luân	06/7/1997	Vĩnh Long	Nam	3.77	Xuất sắc	
61	16110018	Nguyễn Hoài Nam	09/5/1998	Vĩnh Long	Nam	3.89	Xuất sắc	
62	16110019	Nguyễn Gia Nghiêm	25/12/1998	Vĩnh Long	Nam	2.67	Khá	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y T
 VĨNH LONG

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
63	16110020	Nguyễn Dư Nguyên	13/11/1998	Vĩnh Long	Nam	3.75	Xuất sắc	
64	16110022	Trần Thanh Nhân	29/3/1997	Long An	Nam	3.65	Xuất sắc	
65	16110026	Dương Ngọc Nhung	09/7/1998	Vĩnh Long	Nữ	3.68	Xuất sắc	
66	16110032	Nguyễn Công Thắng	06/9/1998	Vĩnh Long	Nam	3.79	Xuất sắc	
67	16110033	Nguyễn Thị Mai Thi	25/10/1996	Vĩnh Long	Nữ	3.92	Xuất sắc	
68	16110035	Lê Thị Anh Thư	02/8/1998	Vĩnh Long	Nữ	2.79	Khá	
69	16110040	Nguyễn Văn Trọng	20/9/1998	Trà Vinh	Nam	3.65	Xuất sắc	
70	16110041	Đinh Hữu Trung	18/5/1996	Vĩnh Long	Nam	3.29	Giỏi	
71	16110042	Phạm Võ Anh Trung	10/5/1998	Vĩnh Long	Nam	3.54	Giỏi	
72	16110044	Trần Minh Truyền	05/7/1998	Vĩnh Long	Nam	3.50	Giỏi	
73	16110047	Nguyễn Hoàng Tiên	16/01/1998	Vĩnh Long	Nam	3.70	Xuất sắc	
74	16110055	Nguyễn Hoài Tân	1995	Bạc Liêu	Nam	2.61	Khá	

XIII. Lớp 2CCK16A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí

75	16108006	Nguyễn Hoài Đức	19/8/1998	Vĩnh Long	Nam	3.06	Khá	
76	16108012	Phạm Lưu Minh Khang	09/9/1998	Vĩnh Long	Nam	3.20	Giỏi	
77	16108013	Nguyễn Đăng Khoa	24/9/1998	Vĩnh Long	Nam	3.10	Khá	
78	16108016	Phạm Tấn Lộc	28/8/1998	Vĩnh Long	Nam	3.17	Khá	
79	16108017	Nguyễn Khoa Nam	30/11/1998	Vĩnh Long	Nam	3.00	Khá	
80	16108018	Nguyễn Hoài Nam	23/8/1998	Vĩnh Long	Nam	2.66	Khá	
81	16108022	Trần Hữu Như	17/01/1998	Tiền Giang	Nam	2.99	Khá	
82	16108025	Phan Thành Tài	02/02/1997	Vĩnh Long	Nam	2.77	Khá	
83	16108026	Nguyễn Đức Tân	29/02/1996	Đồng Tháp	Nam	2.90	Khá	
84	16108030	Huỳnh Bá Thịnh	19/10/1998	Vĩnh Long	Nam	2.59	Khá	
85	16108033	Lâm Quốc Tuấn	30/11/1998	Vĩnh Long	Nam	2.96	Khá	
86	16108034	Trần Thanh Việt	09/3/1998	An Giang	Nam	2.68	Khá	
87	16108036	Trần Thanh Vũ	01/02/1998	Cần Thơ	Nam	3.07	Khá	
88	16108040	Nguyễn Vũ Luân	19/3/1998	Vĩnh Long	Nam	3.01	Khá	

XIV. Lớp 2CTP16A - Ngành Công nghệ thực phẩm

89	16105004	Trịnh Thị Mỹ Chi	20/10/1998	Tiền Giang	Nữ	2.66	Khá	
90	16105012	Nguyễn Thị Kim Hằng	14/10/1998	Vĩnh Long	Nữ	2.99	Khá	
91	16105013	Trần Thái Hòa	05/6/1998	Tiền Giang	Nam	3.60	Xuất sắc	
92	16105017	Nguyễn Minh Luân	12/3/1998	Vĩnh Long	Nam	3.41	Giỏi	
93	16105018	Trần Thị Thảo Ly	02/10/1998	Vĩnh Long	Nữ	2.80	Khá	
94	16105024	Nguyễn Thị Trúc Phương	21/7/1998	Vĩnh Long	Nữ	2.82	Khá	
95	16105029	Trần Thị Như Thủy	30/10/1998	Vĩnh Long	Nữ	3.65	Xuất sắc	
96	16105032	Trần Thị Huyền Trân	12/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.33	Giỏi	
97	16105035	Hoàng Đức Tuấn	23/5/1998	Vĩnh Long	Nam	3.38	Giỏi	
98	16105041	Trần Lê Đông	20/01/1997	Vĩnh Long	Nam	2.46	Trung bình	
99	16105043	Lê Hồng Ngọc	24/02/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.55	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
XV. Lớp 2CTT16A - Ngành Công nghệ thông tin								
100	16104005	Nguyễn Thanh Hậu	24/3/1998	Vĩnh Long	Nam	2.61	Khá	
101	16104012	Nguyễn Ngọc Khanh	30/6/1998	Vĩnh Long	Nam	2.72	Khá	
102	16104015	Hà Tuấn Kiệt	02/3/1998	Tiền Giang	Nam	2.96	Khá	
103	16104036	Tổng Minh Tiến	28/7/1998	Đồng Tháp	Nam	3.51	Giỏi	
XVI. Lớp 2DCN16A - Ngành Điện công nghiệp								
104	16126006	Nguyễn Minh Hiếu	30/5/1998	Vĩnh Long	Nam	3.69	Xuất sắc	
105	16126007	La Minh Hiếu	30/9/1994	Vĩnh Long	Nam	3.97	Xuất sắc	
106	16126008	Lê Quang Huy	22/8/1998	Bến Tre	Nam	3.49	Giỏi	
107	16126012	Nguyễn Văn Khoa	11/4/1998	Đồng Tháp	Nam	2.94	Khá	
108	16126018	Nguyễn Đức Nhuận	04/12/1998	An Giang	Nam	3.12	Khá	
XVII. Lớp 2OTO16A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
109	16101002	Tô Hoàng Anh	31/10/1998	Vĩnh Long	Nam	2.87	Khá	
110	16101033	Trang Hoài Hân	09/3/1995	Sóc Trăng	Nam	3.43	Giỏi	
111	16101035	Bùi Thị Tổ Hào	02/10/1998	Vĩnh Long	Nữ	3.51	Giỏi	
112	16101054	Dương Phụng Kiều	23/5/1998	Vĩnh Long	Nữ	3.53	Giỏi	
113	16101056	Huỳnh Nhật Linh	21/5/1998	Trà Vinh	Nam	3.27	Giỏi	
114	16101062	Nguyễn Hữu Lợi	15/02/1997	Vĩnh Long	Nam	3.68	Xuất sắc	
115	16101068	Nguyễn Văn Nang	30/4/1997	Trà Vinh	Nam	3.58	Giỏi	
116	16101069	Lê Trọng Nghĩa	05/02/1998	Vĩnh Long	Nam	2.74	Khá	
117	16101071	Nguyễn Khánh Nghĩa	26/8/1998	Vĩnh Long	Nam	2.85	Khá	
118	16101073	Đặng Hữu Nghĩa	01/10/1998	Vĩnh Long	Nam	2.60	Khá	
119	16101075	Nguyễn Nhựt Nguyên	20/5/1998	Vĩnh Long	Nam	2.75	Khá	
120	16101082	Hồ Thanh Phong	25/02/1998	Vĩnh Long	Nam	2.95	Khá	
121	16101083	Lưu Tấn Phong	26/4/1997	Vĩnh Long	Nam	2.89	Khá	
122	16101088	Nguyễn Lê Hồng Phúc	23/7/1998	Vĩnh Long	Nam	2.85	Khá	
123	16101089	Nguyễn Hoàng Phúc	27/01/1998	Vĩnh Long	Nam	2.93	Khá	
124	16101097	Phan Thành Phước	08/4/1998	An Giang	Nam	3.18	Khá	
125	16101103	Nguyễn Thành Quý	12/02/1998	Vĩnh Long	Nam	3.23	Giỏi	
126	16101106	Đỗ Thái Sơn	26/11/1998	Vĩnh Long	Nam	3.53	Giỏi	
127	16101112	Thái Minh Tâm	16/9/1998	Vĩnh Long	Nam	3.20	Giỏi	
128	16101113	Nguyễn Phạm Thành Tâm	04/5/1997	Vĩnh Long	Nam	3.42	Giỏi	
129	16101114	Phan Linh Tâm	24/02/1997	Bạc Liêu	Nam	2.88	Khá	
130	16101117	Nguyễn Văn Tân	24/3/1998	Vĩnh Long	Nam	2.51	Khá	
131	16101119	Mai Hữu Thanh	14/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.74	Khá	
132	16101126	Lê Công Thường	01/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.81	Khá	
133	16101127	Lê Minh Tiến	13/5/1998	Vĩnh Long	Nam	2.42	Trung bình	
134	16101128	Trần Minh Tiến	04/6/1998	Vĩnh Long	Nam	2.68	Khá	
135	16101130	Trần Văn Tiến	10/4/1997	Vĩnh Long	Nam	2.59	Khá	



TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
136	16101131	Nguyễn Thanh Tiệp	13/12/1998	Vĩnh Long	Nam	3.49	Giỏi	
137	16101133	Nguyễn Hữu Tín	01/5/1998	Vĩnh Long	Nam	2.74	Khá	
138	16101140	Trần Tấn Trọng	17/9/1998	Long An	Nam	2.93	Khá	
139	16101141	Lê Thanh Trung	20/7/1998	Vĩnh Long	Nam	2.91	Khá	
140	16101145	Lê Quang Trường	31/3/1997	Tiền Giang	Nam	3.33	Giỏi	
141	16101150	Thiều Hoàng Tú	26/7/1998	Vĩnh Long	Nam	2.82	Khá	
142	16101156	Nguyễn Văn Tung	19/02/1997	Kiên Giang	Nam	3.13	Khá	
143	16101158	Nguyễn Tuấn Vẹn	20/5/1998	Bạc Liêu	Nam	3.51	Giỏi	
144	16101165	Nguyễn Nhật Duy	18/5/1998	Trà Vinh	Nam	3.84	Xuất sắc	
145	16101169	Lê Tấn Phát	17/4/1998	Đồng Tháp	Nam	3.59	Giỏi	
146	16101185	Mai Vũ Phương	24/10/1997	Vĩnh Long	Nam	3.08	Khá	
XVIII. Lớp 2OTO12A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
147	12101019	Châu Công Khanh	26/5/1994	Kiên Giang	Nam	2.93	Khá	
148	12101031	Nguyễn Văn Mãi	09/7/1994	Vĩnh Long	Nam	2.69	Khá	
149	12101055	Trần Thanh Thái	01/10/1994	Vĩnh Long	Nam	2.67	Khá	

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Lao Hùng Phi